

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng
Cảng cá Tắc Cậy, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2883/TTr-SXD ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Cảng cá Tắc Cậy, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chủ yếu như sau:



I. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu

1.1. Phạm vi, ranh giới

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch phân khu xây dựng thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp rạch Cà Lang.
- + Phía Nam giáp Quốc lộ 63 và khu dân cư ven Quốc lộ 63.
- + Phía Đông giáp đường nông thôn và khu dân cư.
- + Phía Tây giáp sông Cái Bé.

1.2. Diện tích: Tổng diện tích lập quy hoạch khu khoảng 30,69 ha.

1.3. Tính chất: Là Khu Cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá.

2. Chỉ tiêu về quy mô và lượng thủy sản qua cảng

- Quy mô năng lực (*số lượt ngày/cỡ tàu lớn nhất*): 500 chiếc/2000CV.
- Lượng thủy sản qua cảng: Khoảng 250.000 tấn/năm.

3. Chỉ tiêu về cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

3.1. Chỉ tiêu về cơ bản về sử dụng đất

- Đất cây xanh tối thiểu 10% diện tích toàn khu.
- Đất giao thông tối thiểu 10% diện tích toàn khu.
- Đất các khu kỹ thuật tối thiểu 1% diện tích toàn khu.

3.2. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

- Cấp nước: Công trình công cộng, văn phòng, dịch vụ khác tối thiểu 2 lít/m² sàn/ ngày đêm và 20m³/ha/ngày đêm cho tối thiểu 60% diện tích toàn khu.
- Cấp điện: Công trình công cộng, văn phòng, dịch vụ khác 20-30W/m² sàn; 200kW/ha đối với đất sản xuất công nghiệp (*ché biến lương thực, thực phẩm*); 50kW/ha đối với đất kho tàng.
- Thu gom nước thải: $\geq 80\%$ chỉ tiêu cấp nước của đối tượng tương ứng.
- Lượng chất thải rắn: Tối thiểu 0,9kg/người-ngày hoặc 0,3 tấn/ha diện tích đất toàn khu.

4. Các yêu cầu và nguyên tắc về tổ chức không gian, kiến trúc, kết nối hạ tầng kỹ thuật

- Tổ chức không gian, kiến trúc: Đề xuất giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, khu vực không gian mở, khu vực điểm nhấn và quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch phân khu như: Các chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi, kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính, khu trung tâm; các khu vực

không gian mở, các công trình điểm nhấn và xác định vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Tổ chức kết nối hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, bao gồm:

+ Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng.

+ Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định về vị trí, quy mô bãi đỗ xe; tuyến giao thông công cộng; hào và tuynel kỹ thuật (nếu có).

+ Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cụ thể.

+ Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng.

+ Xác định nhu cầu và công trình hạ tầng viễn thông thụ động.

+ Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.

5. Danh mục hồ sơ đồ án

- Thành phần bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý theo Đồ án; dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt Đồ án và phụ lục kèm theo thuyết minh thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt đồ án và hồ sơ lấy ý kiến thống nhất nội dung đồ án quy hoạch xây dựng gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Đồ án; Thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt Đồ án; bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung Đồ án; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ Đồ án.

- Số lượng hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt và lưu trữ: Theo yêu cầu của Cơ quan quản lý quy hoạch.

6. Tiến độ thực hiện: Thời gian lập Đồ án Quy hoạch phân khu không quá 09 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ được phê duyệt.

7. Chi phí lập quy hoạch

- Kinh phí thực hiện: Sẽ được lập, thẩm định, trình phê duyệt sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đơn vị lập quy hoạch: Đơn vị có đủ tư cách pháp nhân thực hiện quy

hoạch.

- Cơ quan thẩm định: Hội đồng thẩm định và Sở Xây dựng.
- Cơ quan quyết định đề án quy hoạch: HĐND tỉnh Kiên Giang.
- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt Đề án quy hoạch phân khu xây dựng Cảng cá Tắc Cậy, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (10 bản);
- Công báo tỉnh, Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, ptduy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH,



Lê Quốc Anh

